

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện Thông tư liên tịch số 100/2014/TTLT-BTC-BTP

Thực hiện Công văn số 1053/STP-PBGDPL&TDTHPL ngày 26/10/2021 của Sở Tư pháp về việc rà soát, đánh giá tình hình thực hiện Thông tư liên tịch số 100/2014/TTLT-BTC-BTP, UBND huyện Tuy Phước báo cáo kết quả như sau:

1. Tình hình phân bổ, sử dụng ngân sách dành cho công tác hòa giải ở cơ sở

a) Kết quả phân bổ ngân sách dành cho công tác hòa giải:

Thực hiện Thông tư liên tịch số 100/2014/TTLT-BTC-BTP của liên Bộ: Tài chính - Tư pháp; Quyết định số 02/2016/QĐ-UBND ngày 26/01/2016 của UBND tỉnh Bình Định ban hành Quy định mức chi, quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm cho công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh, UBND huyện xác định đây là công tác rất quan trọng đảm bảo củng cố khối đại đoàn kết toàn dân nên đã chỉ đạo Phòng Tài chính và Kế hoạch huyện chủ động phối hợp với Phòng Tư pháp tham mưu HĐND, UBND huyện bố trí kinh phí hàng năm phục vụ công tác hòa giải ở cơ sở. Trong đó, đưa vào dự toán hàng năm của HĐND, UBND huyện cấp cho UBND các xã, thị trấn để thực hiện mức chi cho công tác hòa giải cơ sở theo quy định.

Chỉ đạo UBND các xã, thị trấn đã cân đối, bố trí kinh phí hàng năm cho công tác hòa giải cơ sở tại địa phương và thực hiện chi công tác này theo đúng quy định phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương, đảm bảo cho công tác hòa giải đạt hiệu quả cao, góp phần đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, ổn định an ninh chính trị trên địa bàn.

Chỉ đạo Phòng Tư pháp – cơ quan Thường trực Hội đồng PHPBGDPL huyện thường xuyên tổ chức kiểm tra việc thực hiện mức chi cho công tác hòa giải tại địa phương.

b) Công tác chi hoạt động quản lý nhà nước về hòa giải cơ sở:

Hàng năm, HĐND và UBND huyện đều cân đối bố trí kinh phí cho các hoạt động quản lý nhà nước liên quan đến công tác hòa giải ở cơ sở trong kinh phí cấp cho hoạt động PBGDPL trên địa bàn huyện giao cho Phòng Tư pháp quản lý. Trong đó, chủ yếu cho công tác biên soạn tài liệu và tập huấn cho công tác hòa giải ở cơ sở. Theo đó, UBND huyện bố trí hơn 12 triệu/năm cho công tác tập huấn đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở; bố trí 5 - 7 triệu đồng/năm để in ấn, biên soạn tài liệu cấp phát cho các Tổ hòa giải ở cơ sở. Cấp xã: bố trí 40-50 triệu đồng/năm để chi công tác tập huấn và in ấn tài liệu phục vụ công tác hòa giải cơ sở.

c) Chi hỗ trợ hòa giải viên và Tổ hòa giải:

Việc thực hiện mức chi hỗ trợ cho hòa giải viên và Tổ hòa giải trên địa bàn huyện cơ bản đảm bảo theo quy định. Qua theo dõi, kiểm tra hàng năm kết hợp thông qua kiểm tra công tác PBGDPL tại UBND các xã, thị trấn. Kết quả:

+ Mức chi hỗ trợ hòa giải viên theo vụ việc đảm bảo đúng quy định với mức 200.000đồng/vụ việc. Bên cạnh đó, một số ít đơn vị thực hiện mức chi 100.000đồng/vụ việc.

+ Mức chi hỗ trợ cho tổ hòa giải: Do kinh phí địa phương còn hạn chế, nên chỉ một số địa phương thực hiện mức chi đảm bảo theo quy định 100.000 đồng/tổ/tháng như: Phước Hưng, Phước Lộc, Phước An, Phước Sơn. Các địa phương khác thực hiện chi hỗ trợ khi có các hoạt động hòa giải diễn ra.

+ Ngoài ra, UBND các xã, thị trấn đã thực hiện chi cho hoạt động hòa giải thông qua các hoạt động, hình thức khác như: biên soạn tài liệu cấp cho Tổ hòa giải, chi tổ chức các hoạt động bầu Tổ hòa giải, nước uống,... theo quy định.

(Có phụ lục kèm theo)

2. Tình hình thực hiện và khó khăn, vướng mắc liên quan đến các quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách thực hiện công tác hòa giải cơ sở

a) Quy định về nội dung chi: Các nội dung chi theo quy định hiện hành tại Thông tư liên tịch số 100/2014/TTLT-BTC-BTP của liên Bộ: Tài chính - Tư pháp và quy định của UBND tỉnh đã bao quát được các hoạt động liên quan đến công tác hòa giải ở cơ sở. Trên địa bàn huyện, thực hiện cơ bản đảm bảo theo quy định, không có khó khăn, vướng mắc gì.

b) Quy định về mức chi: Mức chi quy định hiện hành cơ bản phù hợp với thực tiễn. Tuy nhiên, quy định hiện hành chỉ quy định mức chi hỗ trợ theo vụ việc không phân biệt thành hay không thành, chưa mang tính khích lệ, động viên hòa giải viên trong thực hiện công tác hòa giải. Do đó, cần quy định riêng đối với mức chi cho vụ việc hòa giải thành và không thành để mang tính khích lệ hơn.

Bên cạnh đó, việc hòa giải đối với 01 vụ việc thường có từ 1-2 hòa giải viên tham gia và vụ việc có thể kéo dài hoặc phải đi thực tế kiểm tra tình hình mới có thể tiến hành hòa giải. Do đó, mức kinh phí hỗ trợ trên vẫn thấp so với yêu cầu thực tiễn. Một số địa phương muốn thực hiện hỗ trợ thêm cũng không được vì trái quy định.

c) Quy định khác: Cơ bản thực hiện theo quy định.

Tuy nhiên hiện nay, một số địa phương trên địa bàn huyện đề nâng cao chất lượng hoạt động hòa giải ở địa phương, giảm tình trạng khiếu kiện vượt cấp, đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn đã thành lập các tổ hòa giải hoặc ban hòa giải ở cấp xã để hòa giải đối với các vụ việc mà Tổ hòa giải ở cơ sở hòa giải không thành chuyển lên. Tuy nhiên, quy định hiện hành không quy định mức chi hỗ trợ cho đối tượng này. Do đó, chưa tạo được động lực cho đội ngũ này yên tâm thực hiện nhiệm vụ của mình.

Mặc dù hiện tại đã có quy định về cân đối, bố trí kinh phí cho công tác hòa giải cơ sở nhưng nhiều địa phương vẫn khó khăn trong việc bố trí kinh phí cho công

tác này, nhất là kinh phí dành cho công tác tập huấn và biên soạn tài liệu chuyên sâu cung cấp cho Tổ hòa giải.

3. Những đề xuất, kiến nghị sửa đổi, bổ sung về chính sách, quy định về tài chính dành cho công tác hòa giải ở cơ sở

- Cần quy định riêng mức hỗ trợ đối với vụ việc hòa giải thành và không thành để động viên hòa giải viên nâng cao trách nhiệm, tăng tỷ lệ hòa giải thành ở cơ sở.

- Đối với một số vụ việc tình tiết phức tạp, hoặc phải đi kiểm tra thực tế và địa bàn khó khăn về đi lại cần có quy định mức hỗ trợ thêm cho các đối tượng tham gia hòa giải.

- Cần có quy định chế độ hỗ trợ đối với các loại hình hoạt động hòa giải ở cấp xã vì đây cũng là một bộ phận quan trọng góp phần giải quyết các mâu thuẫn trong Nhân dân, giữ gìn tình làng nghĩa xóm.

- Đề nghị cần có cơ chế phù hợp hỗ trợ giúp địa phương ở cơ sở in ấn, cấp phát tài liệu chuyên sâu để cung cấp trực tiếp cho các tổ hòa giải ở cơ sở.

Trên đây là báo cáo kết quả tình hình thực hiện Thông tư liên tịch số 100/2014/TTLT-BTC-BTP của liên Bộ: Tài chính - Tư pháp trên địa bàn huyện Tuy Phước, gửi Sở Tư pháp theo dõi, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp;
- CT, các PCT UBND huyện;
- UBMTTQVN huyện;
- Lãnh đạo VP, CVVP (K1);
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hùng Tân

PHỤ LỤC
KINH PHÍ HỖ TRỢ CÔNG TÁC HÒA GIẢI CƠ SỞ GIAI ĐOẠN 2015-2021
(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày tháng năm 2021 của UBND huyện Tuy Phước)

STT	Nội dung chi	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
1	Thù lao cho hòa giải viên (vụ việc/tổ)	18.000.000	18.500.000	23.000.000	15.600.000	12.500.000	11.050.000	15.000.000
2	Chi bầu hòa giải viên	0	0	0	0			
	Chi hỗ trợ hoạt động của Tổ hòa giải (Văn phòng phẩm, sao chụp tài liệu)	7.200.000	7.500.000	9.500.000	8.500.000	5.000.000	6.000.000	5.000.000
	Chi khác (sinh hoạt Tổ hòa giải, hỗ trợ thêm cho HGV các vụ việc cụ thể...)	0	0	0	0			
3	Chi tập huấn, cung cấp tài liệu, nâng cao năng lực cho hòa giải viên	70.800.000	70.350.000	64.000.000	62.000.000	60.000.000	60.000.000	45.000.000
4	Chi hỗ trợ hòa giải viên gặp tai nạn, rủi ro	0	0	0	0			
5	Kinh phí xã hội hóa (nếu có)	0	0	0	0			
6	Tổng cộng	96.000.000	96.350.000	96.500.000	86.100.000	77.500.000	77.050.000	65.000.000